



What's gone wrong with democracy

Khuyết điểm của nền dân chủ là gì?

"Dân chủ" là quan điểm chính trị phổ biến nhất ở thế kỷ 20. Tại sao gần đây nó bất ổn và có thể làm gì để hồi phục nó?

Những người biểu tình vừa xoay chuyển trật tự chính trị Ukraine có nhiều hy vọng về đất nước của mình. Các biểu ngữ của họ kêu gọi quan hệ gần gũi hơn với Liên minh châu Âu (EU), chấm dứt sự can thiệp của Nga vào nền chính trị Ukraine và xây dựng một chính phủ trong sạch thay thế chính phủ tham nhũng của tổng thống Viktor Yanukovich. Đòi hỏi căn bản của họ, suốt nhiều thập kỷ, đã thôi thúc nhân dân đứng lên chống các chính phủ tham nhũng, tàn bạo và độc tài. Họ muốn một nền dân chủ pháp quyền.

Thật dễ hiểu tại sao lại như vậy. Các quốc gia dân chủ nhìn chung là giàu có hơn các quốc gia phi dân chủ, ít nguy cơ rơi vào chiến tranh hơn và có hồ sơ chống tham nhũng tốt hơn. Quan trọng hơn là, nền dân chủ để người dân được nói lên suy nghĩ của họ, được quyết định tương lai của chính họ cũng như của con cái họ. Rất nhiều người ở khắp nơi trên thế giới sẵn sàng đương đầu với rủi ro khi theo đuổi quan điểm dân chủ, đã minh chứng cho sức hút dài lâu của nó.

Tuy nhiên trong những ngày gần đây, bầu không khí sôi động, từ những sự kiện như ở Kiev chẳng hạn, lại chứa đựng cả sự lo lắng, vì một hình thức đáng sợ được lặp lại ở hết thủ đô này đến thủ đô khác. Quần chúng nhân dân tập trung tại quảng trường chính. Những kẻ quá khích ủng hộ chế độ cố chống lại nhưng mất nhuệ khí khi đối mặt với sự kiên quyết của quần chúng và sự bao vây của giới truyền thông quốc tế. Cả thế giới chờ đón sự sụp đổ của chế độ và đưa ra những đề nghị giúp xây dựng một nền dân chủ. Song phớt bỏ một kẻ độc tài thì giản đơn hơn nhiều so với việc thiết lập một chính phủ dân chủ đủ mạnh. Những va vấp của chế độ mới, những chệch choạc của nền kinh tế và đất nước nói chung có thể còn tệ hơn tình hình trước đây. Điều này đã xảy ra nhiều trong "mùa Xuân Ả-Rập" và cả trong cuộc cách mạng Cam tại Ukraine

một thập kỷ trước. Năm 2004, ông Yanukovych bị buộc phải từ nhiệm bởi các cuộc biểu tình đường phố rầm rộ, và chỉ có thể đắc cử tổng thống năm 2010 (nhờ được bơm lượng tiền khổng lồ từ Nga) sau khi các chính trị gia đối lập lên thay ông ấy lại chỉ đem đến sự thất vọng.

Nền dân chủ đang trải qua một giai đoạn khó khăn. Ở những nơi mà nhà độc tài bị phế bỏ thì phe đối lập lại hầu như không thể kiến tạo một chế độ dân chủ đủ mạnh. Ngay cả ở các nền dân chủ đã thành hình, những khiếm khuyết của hệ thống trở nên rõ ràng một cách đáng lo ngại và sự thất vọng với nền chính trị trở thành phổ biến. Thế mà chỉ vài năm trước đây, nền dân chủ cứ như thể sẽ thống trị thế giới.

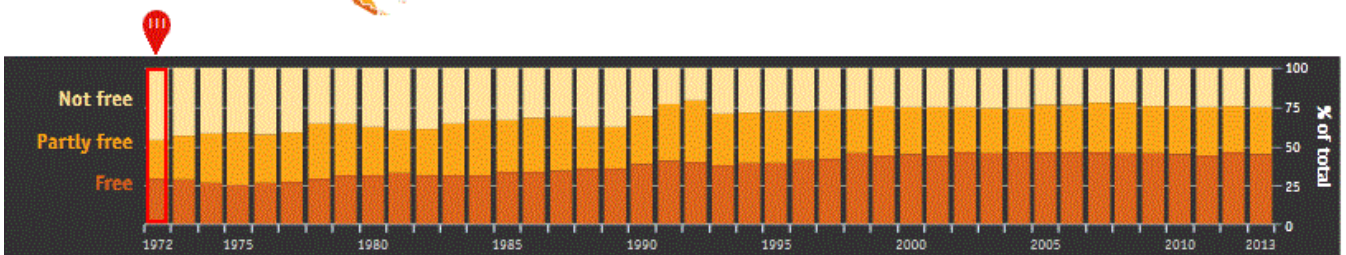
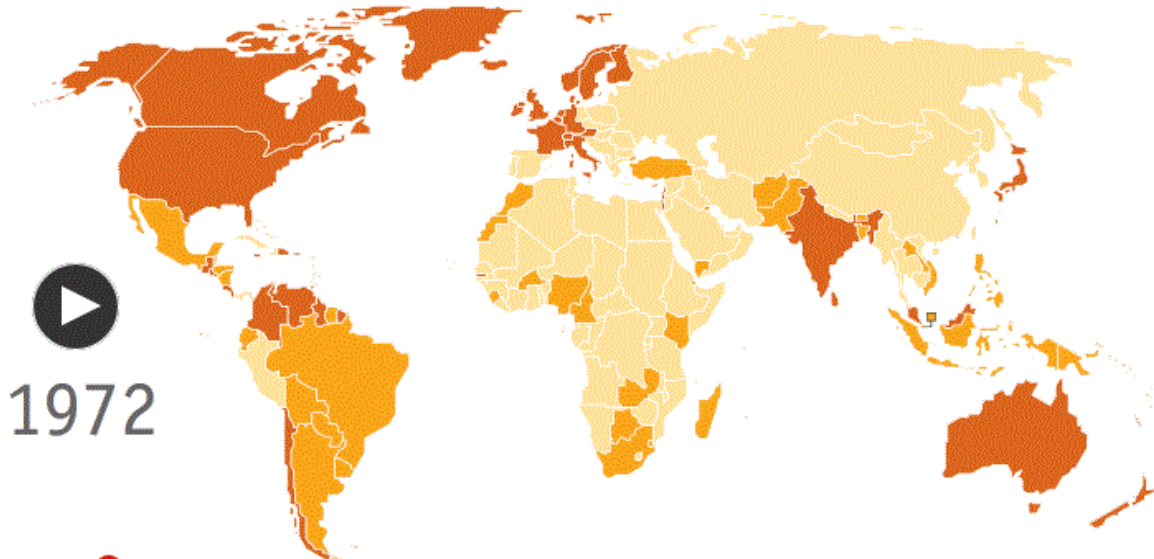
Ở nửa sau thế kỷ 20, các nền dân chủ đã được thiết lập trong những môi trường khó khăn nhất có thể: ở Đức, nơi bị chủ nghĩa Nazi khủng bố; ở Ấn Độ, nơi dân nghèo nhiều nhất thế giới; và ở Nam Phi những năm 1990, nơi bị tàn phá bởi nạn phân biệt chủng tộc. Quá trình phi thực dân hóa đã tạo ra nhiều nền dân chủ mới ở châu Phi và châu Á, cùng với các chế độ độc tài chuyển sang con đường dân chủ ở Hy Lạp (1974), Tây Ban Nha (1975), Argentina (1983), Brazil (1985) và Chile (1989). Sự sụp đổ của Liên bang Xô-Việt đã tạo ra nhiều nền dân chủ non trẻ ở trung tâm châu Âu. Theo số liệu năm 2000 của Freedom House, một nhóm nghiên cứu của Mỹ, thì 120 quốc gia hay 63% tổng số quốc gia trên thế giới được xem là dân chủ.

Cũng năm 2000, các đại biểu từ hơn 100 nước đã họp mặt tại Diễn đàn quốc tế về dân chủ, tại Warsaw, để tuyên bố rằng "nguyện vọng của nhân dân" là "cơ sở cho quyền lực chính phủ". Một báo cáo của Bộ ngoại giao Mỹ cho rằng đã vượt qua những "thí nghiệm thất bại" của chính phủ chuyên chế hay toàn trị, rằng "cuối cùng thì giờ đây, nền dân chủ có vẻ như đã giành thắng lợi".

Sự hài lòng ấy là dễ hiểu sau một giai đoạn thành công như vậy. Nhưng nếu lui lại quá khứ thì sẽ thấy thắng lợi của nền dân chủ ít đi tính tất yếu. Sau sự sụp đổ của Athens, nơi nền dân chủ lần đầu xuất hiện, thì mô hình chính trị dân chủ không tồn tại cho tới Thời kỳ Khai Sáng hơn 2000 năm trước đây. Trong thế kỷ 18 chỉ có Cách mạng Mỹ gây dựng được nền dân chủ bền lâu. Suốt thế kỷ 19 các lực lượng quân chủ có những nỗ lực cuối cùng, dai dẳng chống lại các lực lượng dân chủ. Ở nửa đầu thế kỷ 20, những nền dân chủ mới hình thành đã sụp đổ ở Đức, Tây Ban Nha, Italy. Tới năm 1941 chỉ còn 11 nền dân chủ, và Franklin Roosevelt sợ rằng không thể giữ vững "ngọn lửa dân chủ vĩ đại trong bóng tối của sự man rợ".

A high-water mark?

Freedom score, by country



Sources: Freedom House; The Economist

Sự phát triển ở cuối thế kỷ 20 đã ngưng trệ ở đầu thế kỷ 21. Ngay cả khi có khoảng 40% dân số thế giới, một lượng người nhiều chưa từng thấy đang sống ở các nước có bầu cử tự do và hợp cách, thì bước tiến toàn cầu của nền dân chủ vẫn đình lại, thậm chí còn có thể bị thụt lùi. Freedom House cho rằng năm 2013 là năm thứ tám liên tiếp mà nền tự do toàn cầu bị xấu đi, rằng đà tiến của nó đạt đỉnh cao vào hồi đầu thế kỷ 21 này. Từ năm 1980 đến năm 2000, nền dân chủ chỉ gặp trở ngại một vài lần; song từ năm 2000 trở đi, nó đã nhiều lần gặp trở ngại. Vấn đề của nền dân chủ thì không đơn thuần có thể biểu hiện qua các con số. Nhiều nền dân chủ trên danh nghĩa nhưng trượt dần về phía độc tài, chỉ còn giữ cái vẻ ngoài dân chủ bằng những cuộc bầu cử mà thiếu các quyền và các thiết chế - là hai mặt quan trọng như nhau của một hệ thống dân chủ hiệu quả.

Niềm tin vào nền dân chủ trở nên mãnh liệt trong những thời khắc thắng lợi, chẳng hạn khi lật đổ các chế độ không được lòng dân ở Cairo hay Kiev, rồi lại chóng tàn. Ngoài biên giới phương Tây, nền dân chủ thường tan rã. Còn ở phương Tây, nền dân chủ cũng thường xuyên dính vào nợ nần và sai lầm cả trong lẫn ngoài biên giới. Luôn có những người phản đối nền dân chủ, song giờ đây những nghi ngờ cũ được khoét sâu rõ rệt theo những khía cạnh mới - chẳng hạn các điểm yếu của nền dân chủ tại thành trì phương Tây của nó và ảnh hưởng yếu ớt của nó tới các nơi khác. Tại sao nền dân chủ lại mất đà tiến lên?



The return of history

Sự lặp lại của lịch sử

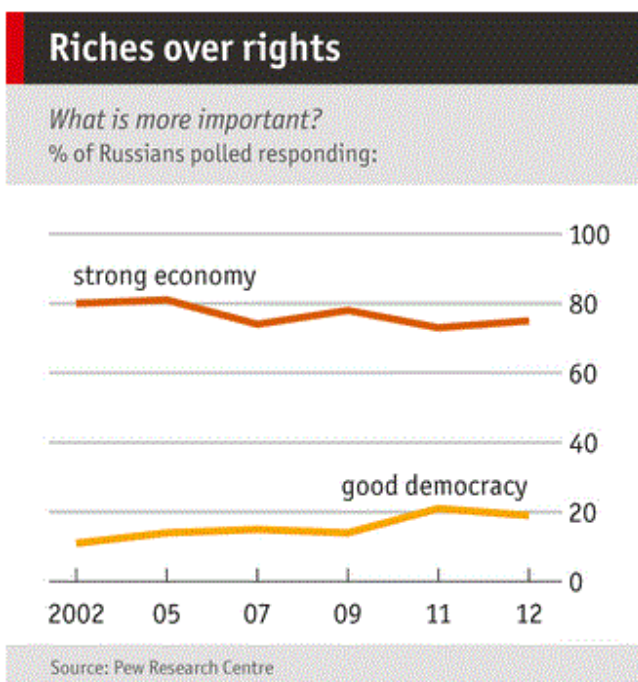
Có hai lý do chính, đó là cuộc khủng hoảng năm 2007-2008 và sự lớn mạnh của Trung Quốc. Cuộc khủng hoảng đã làm tổn hại cả về tinh thần lẫn tài chính. Nó làm lộ ra những điểm yếu căn bản của hệ thống chính trị phương Tây, bào mòn sự tự tin vốn là một trong những thế mạnh lớn nhất của họ. Các chính phủ đã từ từ mở rộng quyền hành suốt mấy thập kỷ, mặc cho mức nợ nguy hiểm gia tăng, còn các chính trị gia thì tin rằng họ đã xóa bỏ được những chu kỳ bùng nổ-suy thoái và đã kiểm soát được rủi ro. Nhiều người thất vọng với những hành động của hệ thống chính trị, đặc biệt là khi chính phủ giải cứu các ông lớn ngân hàng bằng tiền của người đóng thuế và sau đó thì ngồi im bất lực khi các trùm tài chính tự cho mình những khoản tiền thưởng kêch xù. Cuộc khủng hoảng đã biến Đồng thuận Washington thành cuộc tranh cãi lan sang cả thế giới mới nổi.

Cùng lúc đó, Đảng cộng sản Trung Quốc (CPC) đã phá vỡ thế độc quyền của thế giới dân chủ trong quá trình phát triển kinh tế. Ông Larry Summers thuộc đại học Harvard nhận định rằng khi Mỹ phát triển nhanh nhất thì tiêu chuẩn sống của họ được tăng lên gấp đôi sau mỗi khoảng 30 năm. Trung Quốc đã tăng gấp đôi tiêu chuẩn sống của họ sau mỗi thập kỷ trong vòng 30 năm vừa qua. Giới tinh hoa Trung Quốc lớn tiếng rằng mô hình của họ - vốn bị kiểm soát chặt chẽ bởi CPC, cùng nỗ lực mạnh mẽ hòng tuyển dụng nhân tài vào hàng ngũ cấp cao của nó - là hiệu quả hơn nền dân chủ và khó bị đình đốn hơn. Giới lãnh đạo chính trị thay đổi qua từng thập kỷ, tức là họ có nguồn nhân tài ổn định khi mà các lãnh đạo CPC được đề bạt dựa trên năng lực hoàn thành mục tiêu của mình.

Những nhà phê bình tại Trung Quốc chỉ trích chính phủ vì kiểm soát công luận bằng mọi cách, từ bỏ tù những người đối lập cho tới kiểm duyệt thảo luận trên internet. Thế nhưng nỗi ám ảnh quyền lực của chế độ lại cho thấy rằng nó chú ý nhiều hơn tới công luận. Đồng thời các nhà lãnh đạo Trung Quốc lại có thể giải quyết một số vấn đề lớn về xây dựng công vốn phải mất vài thập kỷ để xử lý nếu ở một nền dân chủ.

Chỉ trong vòng 2 năm Trung Quốc đã mở rộng ngân sách trợ cấp cho hơn 240 triệu người dân nông thôn nữa chẳng hạn, vượt xa tổng số người nhận trợ cấp từ hệ thống trợ cấp công của Mỹ.

Nhiều người Trung Quốc sẵn sàng chấp nhận hệ thống của họ nếu nó bảo đảm sự phát triển. Cuộc khảo sát năm 2013 của nhóm nghiên cứu Pew thuộc Global Attitudes cho thấy 85% người dân Trung Quốc cảm thấy "rất hài lòng" với chiều hướng của đất nước, so với 31% ở Mỹ. Một số trí thức Trung Quốc tràn đầy tự mãn. Zhang Wei Wei thuộc đại học Fudan lớn tiếng rằng nền dân chủ đang phá hủy phương Tây, đặc biệt là Mỹ, vì họ đã quen với sự đình đốn, cầu thả khi ra quyết định và đề cử những tổng thống hạng hai kiểu như Geogre Bush con. Yu Keping thuộc đại học Bắc Kinh lớn tiếng rằng nền dân chủ khiến cho những điều đơn giản trở nên "quá phức tạp và ngớ ngẩn". Wang Jisi cũng thuộc đại học Bắc Kinh nhận định rằng "nhiều quốc gia đang phát triển vốn du nhập các giá trị và hệ thống chính trị từ phương Tây thì nay lại đang bị hỗn loạn" và rằng Trung Quốc là một hình mẫu thay thế. Nhiều nước từ châu Phi (Rwanda) tới Trung Đông (Dubai) cho tới Đông Nam Á (Việt Nam) đang tiếp thu lời khuyên này một cách nghiêm túc.



Bước tiến của Trung Quốc còn to lớn hơn nữa nếu xét tới một loạt sự kiện đáng buồn đối với những người ủng hộ nền dân chủ kể từ năm 2000. Trở ngại lớn đầu tiên là ở Nga. Sau khi Bức tường Berlin sụp đổ năm 1989, quá trình dân chủ hóa của Liên bang Xô-Việt cũ dường như là tất yếu. Những năm 1990, Nga tiến được vài bước say sưa trên con đường dân chủ hóa dưới thời Boris Yeltsin. Nhưng cuối năm 1999 ông ấy từ chức và chuyển giao quyền lực cho Vladimir Putin, một cựu điệp viên KGB, người đã hai lần đảm nhiệm cả cương vị thủ tướng lẫn tổng thống. Nhà lãnh đạo hậu hiện đại này đã phá hủy vật liệu cho nền dân chủ ở Nga, bịt miệng báo chí và bỏ tù những người chống đối, đồng thời duy trì màn kịch - mọi người đều có thể bỏ phiếu miễn là ông Putin chiến thắng. Các nhà độc tài ở Venezuela, Ukraine, Argentina và ở những nơi khác đã bắt chước cái cách của ông ấy, duy trì một hình nhái méo mó của nền dân chủ thay vì đoạn tuyệt nó và do đó làm nó càng mất uy tín.

Trở ngại lớn thứ hai là cuộc chiến tại Iraq. Khi những vũ khí hủy diệt hàng loạt của Saddam Hussein được phát hiện là không có thật sau cuộc xâm lược do Mỹ dẫn đầu vào năm 2003, thì ông Bush con chuyển sang biện minh rằng đây là cuộc chiến vì tự do và dân chủ. "Nỗ lực hết mình, của các quốc gia tự do nhằm thúc đẩy dân chủ, là khởi đầu cho sự thất bại của những kẻ địch của chúng ta" - ông ấy lớn tiếng trong bài diễn văn nhậm chức thứ hai của mình. Đây không đơn thuần chỉ là chủ nghĩa cơ hội: ông Bush thực sự tin rằng Trung Đông vẫn là đất sống cho chủ nghĩa khủng bố nếu nó vẫn bị thống trị bởi những kẻ chuyên quyền.

Song điều đó làm tổn hại nặng nề nguyên tắc dân chủ. Những người cánh Tả coi đây là minh chứng rằng nền dân chủ chỉ là cái lá nho che đậy chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Những người có óc thực tế về chính sách ngoại giao lại lấy một Iraq gia tăng hỗn loạn làm minh chứng rằng việc Mỹ dẫn đầu hoạt động thúc đẩy quá trình dân chủ hóa càng dễ gây bất ổn. Những người tân bảo thủ bi quan, chẳng hạn Francis Fukuyama - một nhà chính trị học người Mỹ, lại coi đây là minh chứng rằng nền dân chủ không thể bén rễ trên vùng đất sỏi đá.

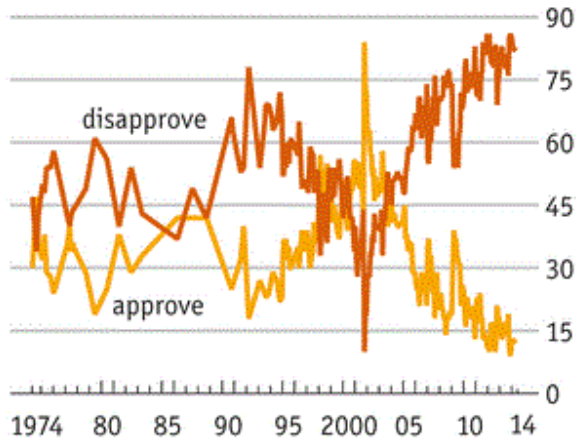


Trở ngại nghiêm trọng thứ ba là Ai Cập. Sự sụp đổ chế độ của ông Hosni Mubarak năm 2011, giữa những cuộc biểu tình khổng lồ, làm dấy lên hy vọng rằng nền dân chủ sẽ lan rộng khắp Trung Đông. Nhưng sự phấn khích sớm trở thành thất vọng. Những nhà hoạt động vì tự do (những người bị chia tách một cách vô vọng thành rất nhiều đảng Pythonesque) đã không chiến thắng trong những cuộc bầu cử sau đó ở Ai Cập mà là tổ chức Anh em Hồi giáo của Muhammad Morsi. Ông Morsi coi nền dân chủ là hệ thống được ăn cả, gói gọn nhà nước bằng Anh em Hồi giáo, tự trao cho mình quyền hành gần như vô hạn và tạo ra một thượng viện với đa số thường trực là người Hồi giáo. Tháng Bảy năm 2013, quân đội can thiệp, bắt giữ tổng thống được bầu cử một cách dân chủ đầu tiên của Ai Cập, bỏ tù các thành viên lãnh đạo của Anh em Hồi giáo và sát hại hàng trăm người biểu tình. Cùng với cuộc chiến tại Syria và tình trạng vô chính phủ tại Libya, hành động của quân đội Ai Cập đã giáng đòn mạnh vào hy vọng rằng Mùa Xuân Ả-Rập sẽ làm nở hoa dân chủ khắp Trung Đông.

Đồng thời, một số thành viên mới đây của thế giới dân chủ đã để mất sức lôi cuốn của họ. Kể từ khi gậy dựng nền dân chủ năm 1994, Nam Phi được cai trị bởi một đảng duy nhất là đảng Đại hội các dân tộc Phi, vốn ngày càng tư lợi. Thổ Nhĩ Kỳ, đất nước dường như có sự tổng hợp của cả Hồi giáo ôn hòa với sự thịnh vượng lẫn dân chủ, thì cũng đang rơi vào tham nhũng và độc tài. Ở Bangladesh, Thái Lan và Campuchia, các đảng đối lập đã tẩy chay các cuộc bầu cử gần đây hoặc không công nhận kết quả của chúng.

Federally fed-up

US Congressional approval rating
% saying they:



Source: Gallup

Tất cả những điều kể trên cho thấy việc xây dựng các thiết chế cần có để củng cố nền dân chủ được tiến hành rất chậm chạp, cũng như bác bỏ quan điểm một thời thống trị rằng nền dân chủ sẽ đơm hoa kết trái nhanh chóng và tự nhiên mỗi khi hạt giống được gieo xuống. Dù cho nền dân chủ có thể là một "khát vọng toàn cầu", như ông Bush và ông Tony Blair đã khẳng định, thì nó vẫn là hoạt động bắt nguồn từ văn hóa. Hầu hết các nước phương Tây mở rộng quyền bỏ phiếu rất lâu sau khi thiết lập những hệ thống chính trị tinh vi, với các dịch vụ dân sự mạnh mẽ và các quyền Hiến định vững bền, trong một xã hội trân trọng những quan niệm về quyền cá nhân và ngành tư pháp độc lập.

Anti-austerity protests in Greece, October 2010



"Nothing is more wonderful than the art of being free, but nothing is harder to learn how to use than freedom."

ALEXIS DE TOCQUEVILLE, "DEMOCRACY IN AMERICA"

"Chẳng có gì tuyệt diệu hơn nghệ thuật của con người tự do, song cũng chẳng có gì khó hơn là học cách sử dụng sự tự do"

(Alexis de Tocqueville, "Nền dân chủ ở Mỹ")

Thế mà trong vài năm gần đây, chính các thiết chế được coi là hình mẫu cho những nền dân chủ mới lại có vẻ đã lỗi thời và thiếu sót ngay tại những nền dân chủ đã thành hình. Mỹ trở thành tiêu biểu cho sự đình đốn, bị ám ảnh bởi việc ghi điểm với người ủng hộ tới mức hai lần suýt vỡ nợ trong 2 năm vừa qua. Nền dân chủ Mỹ cũng bị phá hoại bởi sự gian lận khu vực bầu cử, tức là hành vi dàn xếp ranh giới khu vực bầu cử nhằm củng cố quyền lực cho các quan chức. Điều này làm gia tăng chủ nghĩa cực đoan, vì các chính trị gia phải đi vận động ủng hộ viên cho duy nhất đảng của mình thôi, và thực tế là tước mất quyền của rất nhiều cử tri. Và những chuyện mua bán trở nên âm ỉ chưa từng thấy trong nền chính trị Mỹ. Hàng nghìn nhà vận động hành lang (hơn 20 nhà vận động tính trên mỗi nghị sĩ) kéo dài thời gian và sự phức tạp của hoạt động lập pháp, tạo điều kiện cho hoạt động buôn lậu nhờ đặc quyền. Tất cả những điều kể trên tạo ra suy nghĩ rằng nền dân chủ Mỹ chỉ để mua bán, rằng người giàu có nhiều quyền lực hơn người nghèo, kể cả khi những nhà vận động hành lang và những người nổi tiếng khẳng định rằng phí tổn trong chính trị là một bài tập về tự do ngôn luận. Hệ quả là hình ảnh của Mỹ, và cùng với nó là sự mở rộng nền dân chủ, bị giáng đòn mãnh liệt.

EU cũng không phải một hình mẫu về dân chủ. Quyết định lưu hành đồng Euro vào năm 1999 được các nhà kỹ trị tán đồng; chỉ có Đan Mạch và Thụy Điển trung cầu dân ý về vấn đề này (cả hai đều nói "không"). Những nỗ lực giành lấy sự ủng hộ của công chúng đối với Hiệp ước Lisbon, vốn được tăng thêm hiệu lực tại Brussels, đã chấm dứt khi người dân bắt đầu bỏ phiếu cho phương án khác. Suốt thời kỳ đen tối của cuộc khủng hoảng đồng Euro, giới tinh hoa châu Âu đã buộc Italy và Hy Lạp phải thay thế các lãnh đạo được bầu ra một cách dân chủ bằng các nhà kỹ trị. Nghị viện châu Âu, một nỗ lực bất thành để khắc phục tình trạng thâm hụt dân chủ của châu Âu, đã bị phớt lờ và bị coi thường. EU trở thành đất sống cho các đảng phái dân túy, chẳng hạn đảng Vì Tự Do của Geert Wilders ở Hà Lan và đảng Mặt Trận Dân Tộc của Marine Le Pen ở Pháp, với tuyên bố bảo vệ dân thường chống lại giới tinh hoa kiêu ngạo và bất tài. Đảng Bình Minh Vàng của Hy Lạp đang kiểm tra xem các nền dân chủ có thể chấp nhận những đảng phái kiêu Nazi trong bao lâu. Có một dự án được lập ra nhằm thuần hóa thú tính của chủ nghĩa dân túy châu Âu thay vì đẩy nó trở lại đời sống.



The democratic distemper

Sự hỗn loạn của nền dân chủ

Ngay cả ở quê hương của nó, nền dân chủ đang gặp phải những vấn đề nghiêm trọng về cấu trúc thay vì vài con đầu lẻ tẻ. Kể từ buổi bình minh của thời đại dân chủ hiện đại vào thế kỷ 19, nền dân chủ thể hiện mình qua các nhà nước và các nghị viện quốc gia. Nhân dân bầu ra các đại biểu để chèo lái đất nước trong một khoảng thời gian cố định. Nhưng thể chế này đang chịu sự tấn công từ cả trên lẫn dưới.

Từ phía trên, quá trình toàn cầu hóa đã làm thay đổi sâu sắc nền chính trị của đất nước. Các chính trị gia theo đường lối dân tộc liên tục để mất quyền lực, chẳng hạn qua thương mại và các dòng chảy tài chính, vào tay của thị trường thế giới và các tổ chức đa quốc gia, và có lẽ nhờ đó thấy rằng họ không thể giữ lời hứa với cử tri. Những tổ chức quốc tế chẳng hạn IMF, WTO và EU đã mở rộng ảnh hưởng của họ. Có một lô-gic thú vị ở đây: một quốc gia đơn lẻ làm sao có thể giải quyết các vấn đề như biến đổi khí hậu và trốn thuế? Những chính trị gia theo đường lối dân tộc phản ứng trước quá trình toàn cầu hóa bằng cách cắt bớt quyền hành của mình và trao cho các nhà kỹ trị không trúng cử, trong một số lĩnh vực. Chẳng hạn, số lượng những quốc gia có ngân hàng trung ương độc lập đã tăng từ con số 20 vào năm 1980 lên đến hơn 160 hiện nay.

Ở phía dưới có nhiều thách thức to lớn như nhau: từ những vùng đất đòi ly khai, như Catalan và Scot, từ các bang ở Ấn Độ, từ các thị trường thành phố ở Mỹ. Tất cả đều đang cố giành lấy quyền lực từ chính phủ quốc gia. Ngoài ra còn có nhiều những thứ mà Moises Naim thuộc nhóm nghiên cứu Carnegie Endowment for International Peace gọi là "quyền lực vi mô", chẳng hạn các NGO và các nhà vận động hành lang, đang gây khó cho nền chính trị truyền thống, cho cả những lãnh đạo dân chủ lẫn độc tài. Internet giúp cho việc tổ chức và thảo luận dễ hơn; trong một thế giới mà nhân dân có thể tham gia những cuộc bỏ phiếu trên

truyền hình-thực tế mỗi tuần, hay ủng hộ một cuộc thi chỉ bằng cú click chuột, thì bộ máy và các thiết chế của nền dân chủ nghị viện - nơi mà các cuộc bầu cử chỉ được tổ chức vài năm một lần - có vẻ lỗi thời nhanh chóng. Douglas Carswell, một thành viên của nghị viện Anh, so sánh những nền chính trị truyền thống với HMV - một chuỗi cửa hàng băng đĩa đã đóng cửa ở Anh - trong một thế giới mà người dân thường xuyên yêu cầu bất cứ thể loại nhạc gì vào bất cứ lúc nào họ muốn qua Spotify, một dịch vụ nhạc số.

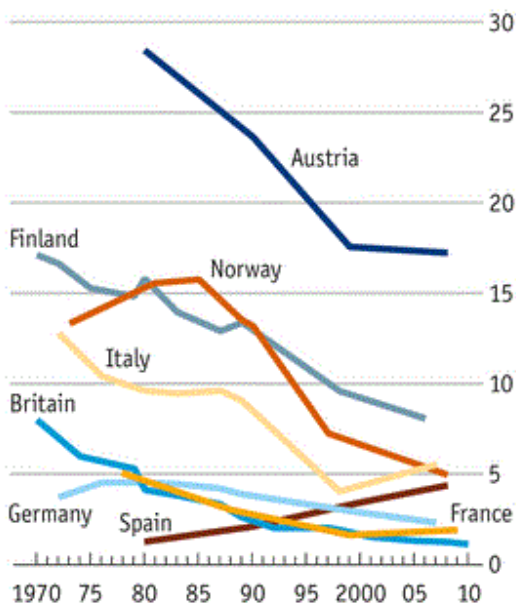
Tuy nhiên thách thức lớn nhất đối với nền dân chủ không đến từ bên trên cũng như bên dưới mà đến từ bên trong - từ chính những cử tri. Điều lo lắng vĩ đại của Plato về nền dân chủ, rằng những công dân sẽ "sống theo ngày, tận hưởng niềm vui theo khoảnh khắc", đã được chứng minh là đúng. Các chính phủ dân chủ nhiệm cái thói quen gây ra những khoản thâm hụt cơ cấu lớn, đi vay để thỏa mãn cử tri trong ngắn hạn, mà thiếu quan tâm các khoản đầu tư dài hạn. Pháp và Italy không cân bằng được ngân sách của họ trong suốt hơn 30 năm. Cuộc khủng hoảng tài chính đã vạch trần sự bất ổn của những nền dân chủ nợ nần như vậy.

Với việc động lực thời hậu khủng hoảng đang dần hồi phục, thì các chính trị gia giờ đây phải đối mặt những sự đánh đổi khó khăn mà họ đã tránh né trong suốt những năm phát triển yên bình và tín dụng dễ dãi. Song việc thuyết phục cử tri chịu đựng thời kỳ kham khổ mới sẽ không được hưởng ứng tại hòm bỏ phiếu kín. Sự phát triển chậm chạp và ngân sách eo hẹp sẽ kích động xung đột khi các nhóm lợi ích đấu tranh giành phần trong lượng tài nguyên hữu hạn. Tệ hơn nữa, cuộc cạnh tranh này diễn ra khi dân số châu Âu đang già hóa. Những người cao tuổi luôn có tiếng nói trọng lượng hơn những người trẻ, bỏ phiếu với số lượng lớn hơn nhiều và tổ chức các nhóm gây áp lực tốt hơn, kiểu như AARP rất có thể lực ở Mỹ. Lực lượng của họ sẽ tăng lên rất hùng hậu. Nhiều nền dân chủ giờ đây phải đối mặt cuộc chiến giữa quá khứ với hiện tại, giữa tài sản được kế thừa với đầu tư cho tương lai.

Việc thích ứng với giai đoạn khó khăn thậm chí còn khó khăn hơn khi chủ nghĩa hoài nghi chính trị lại gia tăng. Số lượng đảng viên đang giảm ở các nước phát triển: chỉ 1% người Anh là đảng viên so với 20% vào năm 1950. Số lượng cử tri đi bỏ phiếu cũng giảm: một khóa nghiên cứu 49 nền dân chủ cho kết quả là nó giảm 10% từ giai đoạn 1980-1984 đến giai đoạn 2007-2013. Một cuộc khảo sát 7 nước châu Âu năm 2012 cho kết quả là quá nửa số lượng cử tri "không tin vào chính phủ" bất kỳ điều gì. Một bảng thăm dò ý kiến cử tri Anh của YouGov cũng trong năm 2012 cho kết quả là 62% những người tham gia đồng ý rằng "các chính trị gia luôn nói dối".

When the party's over

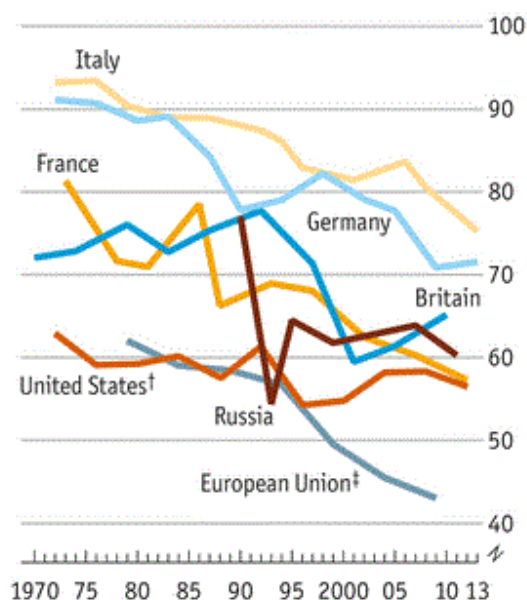
Political party membership
Selected European countries, %



Source: European Journal of Political Research

Democratic disillusion

Voter turnout at parliamentary elections*
Selected countries, % of voting-age population



Sources: Census Bureau;
parties-and-elections.eu

*First round †Presidential
‡Number of member countries increases
from 9 to 27 between 1979 and 2009

Đồng thời ranh giới giữa việc nhạo báng và việc kêu gọi biểu tình đang mờ đi nhanh chóng. Năm 2010, đảng Tốt Nhất ở Iceland, bằng việc hứa hẹn tham nhũng minh bạch, đã kiếm đủ phiếu để chạy đua vào Hội đồng thành phố Reykjavik. Năm 2013, 25% người dân Italy bỏ phiếu cho đảng do Beppe Grillo, một diễn viên hài, sáng lập. Chủ nghĩa hoài nghi chính trị đang phổ biến này có thể dễ chịu nếu nhân dân đòi hỏi ít từ chính phủ, tuy nhiên họ vẫn tiếp tục đòi hỏi nhiều. Kết quả có thể là một hỗn hợp độc hại và nguy hiểm: vừa phụ thuộc chính phủ vừa khinh bỉ nó. Sự phụ thuộc buộc chính phủ phình to và quá tải, còn sự khinh bỉ lại lấy đi tính chính danh của nó. Lỗi lầm của nền dân chủ song hành với sự hỗn loạn của nền dân chủ.

Những vấn đề của nền dân chủ ngay tại quê hương của nó giúp giải thích sự ngưng trệ của nó ở các nơi khác. Nền dân chủ đã làm tốt trong thế kỷ 20 một phần vì vị thế bá chủ của Mỹ: các nước khác tất nhiên cũng muốn có sức mạnh dẫn dắt thế giới ấy. Nhưng khi ảnh hưởng của Trung Quốc gia tăng thì Mỹ và EU mất sức hút của họ như là các hình mẫu và mất khát vọng mở rộng nền dân chủ. Chính quyền Obama giờ đây có vẻ bị tê liệt bởi nỗi sợ rằng nền dân chủ sẽ tạo ra những chế độ dị biệt hay tạo điều kiện cho những phân tử thánh chiến Jihad. Và tại sao các nước đang phát triển lại nên coi nền dân chủ là hình mẫu lý tưởng cho chính phủ, khi mà chính phủ Mỹ thậm chí còn không thể thông qua ngân sách, chứ chưa nói đến một kế hoạch cho tương lai? Tại sao những kẻ độc tài nên lắng nghe những bài giảng về nền dân chủ từ châu Âu, khi mà giới tinh hoa châu Âu lại sa thải các lãnh đạo được dân bầu, những người chống lại quan điểm chính thống về tài khóa?

Đồng thời, các nền dân chủ ở thế giới mới nổi cũng vấp phải những vấn đề giống như ở thế giới giàu có. Họ quá tay trong chi tiêu ngắn hạn thay vì đầu tư cho dài hạn. Brazil cho công nhân ở khu vực công được nghỉ hưu ở tuổi 53 song lại làm không nhiều để xây dựng một hệ thống sân bay hiện đại. Ấn Độ ưu đãi rất nhiều nhóm khách hàng song lại đầu tư quá ít cho cơ sở hạ tầng. Những hệ thống chính trị bị thao túng bởi các nhóm lợi ích và bị phá hoại bởi các thói quen phản dân chủ. Patrick French, một sử gia người Anh, lưu ý rằng mọi thành viên của Hạ viện Ấn Độ dưới 30 tuổi đều là hậu duệ của một triều đại chính trị. Ngay cả bên trong giới tinh hoa tư bản chủ nghĩa, việc hỗ trợ cho nền dân chủ cũng đang gây tranh cãi: các ông

trùm kinh doanh ở Ấn Độ liên tục phàn nàn rằng nền dân chủ lộn xộn của Ấn Độ tạo ra cơ sở hạ tầng tệ hại trong khi hệ thống toàn trị của Trung Quốc tạo ra những xa lộ, những sân bay bóng loáng và những đường tàu cao tốc.

Nền dân chủ vừa chững lại. Trong những năm 1920 và những năm 1930, chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát-xít có vẻ là tương lai gần: khi Tây Ban Nha tạm thời khôi phục chính phủ nghị viện của nó năm 1931, Benito Mussolini cũng bắt chước trở về với đèn dầu trong thời đại đèn điện. Giữa những năm 1970, Willy Brandt - cố thủ tướng Đức - nói rằng "nền dân chủ chỉ còn 20 đến 30 năm ở Tây Âu, sau đó nó sẽ trượt dốc, mất động lực và mất phương hướng, bị bao vây bởi một biển các nền chuyên chế". Hiện nay tình hình không tệ như vậy, nhưng Trung Quốc là mối nguy rõ rệt hơn nhiều so với chủ nghĩa cộng sản đối với quan niệm rằng nền dân chủ là cao cấp hơn và cuối cùng sẽ thống trị.

Thế nhưng những bước tiến đáng kinh ngạc của Trung Quốc lại che đậy những vấn đề sâu xa hơn. Giới tinh hoa đang trở thành một bầy thú và tham lam. 50 người giàu nhất Quốc hội Trung Quốc nắm giữ 94,7 tỷ USD - gấp 60 lần so với 50 người giàu nhất Quốc hội Mỹ. Tốc độ phát triển của Trung Quốc vừa giảm từ 10% xuống 8% và được dự đoán sẽ tiếp tục giảm - đó là thách thức lớn đối với chế độ vốn tính chính danh phụ thuộc năng lực bảo đảm phát triển ổn định.

Đồng thời, như Alexis de Tocqueville đã chỉ ra ở thế kỷ 19, các nền dân chủ luôn có vẻ ngoài yếu ớt hơn sức mạnh thật sự. Vì có thể sử dụng những nhà lãnh đạo khác nhau với những chính sách khác nhau, cho nên các nền dân chủ tốt hơn các chế độ độc tài trong việc tìm ra những lời giải sáng tạo và đối phó với những thử thách sống còn, dù cho các nền dân chủ thường rắc rối một chút để đưa ra những chính sách đúng đắn. Song để thành công, cả nền dân chủ non trẻ và nền dân chủ đã thành hình đều phải bảo đảm rằng chúng được xây dựng trên nền móng phù hợp.



Getting democracy right

Xây dựng nền dân chủ đúng đắn

Điều đáng chú ý nhất ở những người đặt nền móng cho nền dân chủ hiện đại, như James Madison và John Stuart Mill, là làm thế nào họ lại tính táo như vậy. Họ coi nền dân chủ là bộ máy mạnh mẽ nhưng không

hoàn hảo: một số chi tiết nào đó cần được thiết kế cẩn thận, để tận dụng sự sáng tạo đồng thời kiểm soát sự thất thường của con người, và sau đó cần được đặt đúng chỗ, bôi trơn liên tục, điều chỉnh và xem xét.

Sự tinh táo là đặc biệt cần thiết khi muốn gây dựng nền dân chủ đầy triển vọng. Một lý do khiến nhiều thí nghiệm dân chủ gần đây bị thất bại là những thí nghiệm ấy quá tập trung vào hoạt động bầu cử mà lơ là những đặc điểm căn bản khác của nền dân chủ. Chẳng hạn cần hạn chế quyền lực nhà nước và bảo đảm các quyền cá nhân như tự do ngôn luận và tự do hội họp. Các nền dân chủ mới thành công nhất đều xem xét một phạm vi rộng các vấn đề vì họ tránh sức cám dỗ của nguyên tắc đa số quyết định - với quan niệm rằng việc chiến thắng một cuộc bầu cử sẽ cho phép đa số muốn làm gì tùy thích. Ấn Độ sống lại với tư cách một nền dân chủ từ năm 1947 (sau 2 năm trong tình trạng khẩn cấp) và Brazil từ giữa những năm 1980 vì cùng nguyên nhân: cả hai đều hạn chế quyền lực của chính phủ và bảo đảm quyền cá nhân.

Những cấu trúc vững mạnh không chỉ bảo đảm sự ổn định lâu dài, giảm khả năng các nhóm thiểu số bất mãn chống lại chế độ. Chúng còn tăng cường cuộc đấu tranh chống tham nhũng, vốn là điểm mấu chốt ở các nước đang phát triển. Ngược lại, dấu hiệu đầu tiên cảnh báo rằng một nền dân chủ non trẻ đang lao đầu vào đá thường xuất hiện khi những người cầm quyền được bầu ra cố xóa bỏ những ràng buộc đối với quyền lực của họ - thường là dưới danh nghĩa quyền đa số. Ông Morsi cố gói gọn Hạ viện Ai Cập bằng những người ủng hộ Anh em Hồi giáo. Ông Yanukovych làm giảm quyền lực của nghị viện Ukraine. Ông Putin bốn cột các tổ chức độc lập ở Nga bằng cách nhân danh nhân dân. Một vài nhà lãnh đạo châu Phi đang theo thuyết đa số quyết định thô thiển - không hạn chế nhiệm kỳ tổng thống hay gia tăng những hình phạt đối với những biểu hiện đồng tính, chẳng hạn như tổng thống Yoweri Museveni của Uganda đã làm vào ngày 24 tháng Hai vừa rồi.

Các nhà lãnh đạo nước ngoài nên lên tiếng nếu những nhà cầm quyền có hành vi phản tự do như vậy, ngay cả khi họ được đa số ủng hộ. Song nhân dân, những người cần học bài học này nhất, chính là kiến trúc sư của những nền dân chủ mới: họ phải nhận thấy rằng những hoạt động kiểm soát và cân bằng mạnh mẽ cũng thiết yếu như quyền bỏ phiếu đối với việc thiết lập một nền dân chủ khỏe khoắn. Thật oái oăm là cả những nhà chuyên chế tương lai cũng học được nhiều từ các sự kiện ở Ukraine và Ai Cập: ông Morsi có thể không phải phí phạm cuộc đời từ nhà tù tới buồng kính ở tòa án Ai Cập, và ông Yanukovych không phải bỏ chạy, nếu họ không chọc giận những người yêu nước bằng cách thu tóm nhiều quyền lực đến vậy.

Ngay cả những người có may mắn sống trong những nền dân chủ già dặn vẫn cần chú ý nhiều đến cấu trúc hệ thống chính trị của họ. Sự kết hợp của quá trình toàn cầu hóa với cuộc cách mạng kỹ thuật số khiến cho một số thiết chế được bảo vệ nhiều nhất của nền dân chủ có vẻ như đã lỗi thời. Những nền dân chủ đã thành hình cần cập nhật hệ thống chính trị của chính họ, để giải quyết vấn đề trong nước và để đem lại sức sống mới cho bộ mặt ở nước ngoài của nền dân chủ. Một số quốc gia vừa khởi động quá trình này. Thượng viện Mỹ cải cách sao cho các thượng nghị sĩ khó cản trở việc bỏ nhiệm hơn. Một số bang vừa bắt đầu tổ chức những cuộc tranh cử nội bộ đảng một cách công khai và chuyên việc phân chia khu vực bầu cử cho các ủy ban biên giới độc lập. Những cải tổ rõ rệt khác sẽ thay đổi tình hình. Những cải cách về công tác tài chính của đảng, đến mức là tên tuổi của mọi nhân vật nổi tiếng đều được công khai, có lẽ sẽ làm giảm ảnh hưởng của những nhóm lợi ích đặc biệt. Nghị viện châu Âu có lẽ sẽ yêu cầu các thành viên phải công khai các khoản thu chi. Nghị viện Italy có quá nhiều thành viên - những người được trả tiền quá nhiều - và hai phe có vị thế tương đương nhau, điều đó khiến cho nghị viện khó đưa ra quyết định.

Nhưng các nhà cải cách cần có nhiều hoài bão hơn. Cách tốt nhất để kiểm soát quyền lực của những nhóm lợi ích đặc biệt là hạn chế những lợi ích mà nhà nước có thể phân phát. Và cách tốt nhất để giảm sự thất vọng đối với các chính trị gia là giảm số lượng lời hứa của họ. Nói một cách ngắn gọn, điều căn bản cho một nền dân chủ khỏe khoắn hơn là một nhà nước nhỏ gọn hơn - đây là quan điểm xuất hiện từ thời Cách mạng Mỹ. James Madison lớn tiếng: "Khi giận dữ một chính phủ mà người quản lý người thì vấn đề là: trước hết bạn phải cho phép chính phủ kiểm soát người bị quản lý, và tiếp theo là buộc nó phải kiểm soát

chính nó". Quan điểm về chính phủ bị hạn chế cũng là không thể thiếu được trong việc gây dựng lại nền dân chủ sau Thế chiến II. Hiến chương Liên Hợp Quốc (1945) và Tuyên ngôn về quyền con người (1948) đã thiết lập các quyền và các chuẩn mực mà không quốc gia nào được vi phạm, ngay cả khi đa số người dân muốn như vậy.

Những hoạt động kiểm soát và cân bằng này bắt nguồn từ nỗi lo sợ tình trạng lạm quyền. Nhưng hiện nay, đặc biệt là ở châu Âu, những mối nguy lớn đối với nền dân chủ là rất khó phát hiện. Mối nguy đầu tiên là sự phình ra của nhà nước. Sự mở rộng nhanh chóng của chính phủ đang làm giảm sự tự do và chuyển nhiều quyền lực hơn nữa vào tay những nhóm lợi ích đặc biệt. Một mối nguy khác là thói quen của chính phủ đưa ra những lời hứa hẹn mà không thực hiện được, hoặc đưa ra những khoản ưu đãi mà nó không thể thanh toán hoặc phát động những cuộc chiến mà nó không thể chiến thắng, chẳng hạn cuộc chiến chống chất gây nghiện. Cả cử tri và chính phủ phải được thuyết phục về tác dụng của những hạn chế nhằm giảm khả năng nhà nước chi tiêu quá tay. Chẳng hạn, việc trao quyền kiểm soát chính sách tiền tệ cho ngân hàng trung ương độc lập đã giúp kiềm chế tình trạng lạm phát tăng cao vào những năm 1980. Đã đến lúc áp dụng nguyên tắc tương tự về chính phủ bị hạn chế đối với một phạm vi rộng hơn các chính sách. Những nền dân chủ già dặn, cũng như những nền dân chủ non trẻ, cần các hoạt động kiểm soát và cân bằng thích hợp đối với quyền lực của chính phủ dân cử.

Các chính phủ có thể tự hạn chế theo vài cách khác nhau. Họ có thể dùng dây trói bằng vàng, tức là tuân thủ những điều luật chặt chẽ về tài khóa - như Thụy Điển đã làm khi cam kết cân bằng ngân sách qua một chu kỳ kinh tế. Họ có thể đưa ra những "điều khoản hoàng hôn" buộc các chính trị gia phải cải cách luật sau mỗi 10 năm. Họ có thể đề nghị những ủy ban phi đảng phái đưa ra những cải cách dài hạn. Thụy Điển đã cứu hệ thống lương của họ khỏi sụp đổ khi một ủy ban độc lập đề xuất những cải cách linh hoạt bao gồm sử dụng nhiều lương khu vực tư nhân hơn và đặt ra tuổi nghỉ hưu dựa trên tuổi thọ. Chile là một thành công điển hình trong việc đối phó với sự thất thường của thị trường đồng cùng với áp lực của công chúng phải chi tiêu phân thặng dư đúng lúc. Họ đưa ra những điều luật chặt chẽ để bảo đảm rằng sử dụng khoản thặng dư qua chu kỳ kinh tế và chọn một ủy ban gồm các chuyên gia để xác định cách thức đối phó với sự thất thường của kinh tế.

Đây chẳng phải công thức làm yếu nền dân chủ khi chuyển thêm nhiều quyền lực cho người nổi tiếng và cho người tốt hay sao? không hẳn vậy. Những điều luật tự hạn chế có thể củng cố nền dân chủ bằng cách ngăn cản mọi người bỏ phiếu cho chính sách chi tiêu dẫn tới phá sản và đổ vỡ xã hội, và bằng cách bảo vệ thiếu số khỏi sự phân biệt đối xử. Nhưng chắc chắn nền kỹ trị có nguy cơ đi quá xa. Quyền lực phải được phân chia một cách cẩn thận, trong một số lĩnh vực lớn như chính sách tiền tệ và cải cách an sinh, đồng thời quá trình phân chia phải rõ ràng và minh bạch.

Sự phân chia lên trên cho những người nổi tiếng và những nhà kỹ trị phải cân đối với sự phân chia xuống dưới, chuyển một số quyền quyết định cho dân thường. Bí quyết ở đây là lợi dụng lực lượng kép của chủ nghĩa toàn cầu và chủ nghĩa cục bộ, thay vì cố phớt lờ hoặc trốn tránh chúng. Với hai phép cân đối kể trên, thì cả lực lượng đe dọa nền dân chủ đã thành hình từ bên trên, qua quá trình toàn cầu hóa, lẫn từ bên dưới, qua việc gia tăng quyền lực vi mô, đều có thể củng cố thay vì làm suy yếu nền dân chủ.

Tocqueville cho rằng nền dân chủ cục bộ thường đại biểu cho nền dân chủ tốt nhất: "Những buổi họp thị trấn đóng góp cho sự tự do những gì mà trường phổ thông đóng góp cho khoa học; chúng mang sự tự do vào trong tâm với của con người, chúng dạy con người cách sử dụng và tận hưởng sự tự do". Các thị trường thành phố định kỳ hai lần đánh giá tín nhiệm các chính trị gia quốc gia. Công nghệ hiện đại có thể hiện đại hóa những buổi họp thị trấn của Tocqueville để đẩy mạnh hoạt động dân sự. Một nền siêu dân chủ trực tuyến, nơi mà mọi thứ được đặt vào một chuỗi vô hạn những cuộc bỏ phiếu công khai, sẽ tiếp tay cho các nhóm lợi ích đặc biệt. Nhưng nền kỹ trị và nền dân chủ trực tiếp có thể kiểm soát lẫn nhau: chẳng hạn,

những ủy ban ngân sách độc lập có thể đánh giá phí tổn và thực trạng của những đề xuất trung cầu tại địa phương.



Hỗ trợ gồm nền dân chủ trực tiếp và nền kỹ trị đã hoạt động hiệu quả ở nhiều nơi. Ví dụ tích cực nhất là California. Hệ thống dân chủ trực tiếp của nó cho phép công dân bỏ phiếu cho các chính sách khác nhau, chẳng hạn chi tiêu nhiều hơn và đánh thuế thấp hơn, trong khi các cuộc tranh cử bí mật nội bộ đảng và các quận bị gian lận ranh giới đã làm cho chủ nghĩa cực đoan không còn xa lạ. Nhưng chỉ 5 năm gần đây California đã đưa ra một loạt cải cách, một phần đáng trân trọng nhờ những nỗ lực của Nicolas Berggruen, một nhà đầu tư đồng thời là nhà từ thiện. Bang này vừa lập một ủy ban "Tính Dài" đối phó với khả năng ngắn hạn của các đề xuất trung cầu. Nó công khai những cuộc tranh cử nội bộ đảng và trao quyền phân chia khu vực bầu cử cho một ủy ban độc lập. Và nó đã thành công trong việc cân bằng ngân sách - một thành tích mà Darrell Steinberg, chủ tịch Thượng viện California, mô tả là "phi thường".

Tương tự như vậy, chính phủ Phần Lan vừa lập một ủy ban phi đảng phái để đưa ra những kiến nghị về tương lai của hệ thống lương. Đồng thời nó đang cố gắng tận dụng nền kinh tế điện tử: nghị viện bị buộc phải xem xét mọi kiến nghị của công dân thu thập được từ 50 nghìn chữ ký trở lên. Nhưng cần nhiều hơn những thí nghiệm như vậy - kết hợp nền kỹ trị với nền dân chủ trực tiếp, với phân chia lên trên và xuống dưới - nếu nền dân chủ vẫn trên hành trình phục hồi đầy khúc khuỷu.

John Adams, tổng thống thứ hai của Mỹ, từng tuyên bố rằng "nền dân chủ không bao giờ sống lâu. Nó sẽ sớm lãng phí, làm cạn kiệt và sát hại chính nó. Không bao giờ có một nền dân chủ nào lại không đi tới tự kết liễu". Ông ấy rõ ràng đã sai. Nền dân chủ là quán quân vĩ đại của cuộc chiến tư tưởng trong thế kỷ 20. Nhưng nếu nền dân chủ vẫn thành công trong thế kỷ 21 như đã thành công trong thế kỷ 20, thì nó phải được bảo vệ nghiêm ngặt khi nó trẻ và được bảo quản cẩn thận khi nó già dặn.

Đào Anh Dũng dịch, theo: http://www.economist.com/news/essays/21596796-democracy-was-most-successful-political-idea-20th-century-why-has-it-run-trouble-and-what-can-be-do?frsc=dg|a&fsrc=scn/tw_app_ipad